

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSPT

Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các thẩm phán:

1. Ông Võ Đình Nghị

2. Ông Trần Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tân; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/HSPT ngày 29/8/2017 đối với các bị cáo Lương Hoàng L, Cấn Xuân Q do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại ông Đoàn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Lương Hoàng L**, sinh ngày 19/02/1998 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 2, thôn 3, xã DL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Sỹ H, sinh năm 1962; Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Cấn Xuân Q**, sinh ngày 02/9/1998 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 935, Quốc lộ 20, thôn 2, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Cấn Xuân H, (đã chết); Con bà: Lê Thị B, sinh năm 1961, hiện trú tại thôn 2, xã LC, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:**

Người bị hại: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1971.

Trú tại: Xóm 3, thôn 3, xã DL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/01/2017 Lương Hoàng L thấy Nguyễn Hữu Anh T1 chạy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda FutureX, biển số 49K1-04887 của ông Đoàn Văn T, trú tại thôn 3, xã DL, thành phố BL đi chơi nên L rủ T đến tiệm sửa xe của Cấn Xuân Q ở thôn 1, xã DL, thành phố BL. Đến nơi T1 để lại chiếc xe của ông T ở tiệm sửa xe của Q rồi đi chơi điện tử, còn L ngồi chơi với Q. Khi nhìn thấy chiếc xe của ông T còn tốt nên Q nói với L rằng, nếu L trộm cắp được chiếc xe trên thì Q sẽ mua với giá 7.500.000đ, nghe Q nói vậy thì L nhất trí.

Do bị cáo L biết em Đoàn Văn D (là con ông T) thường sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi học và thường gửi xe ở quán nước của bà Nguyễn Thị Th, tại thôn 3, xã DL (gần cổng trường Trung học phổ thông A) nên sáng ngày 04/01/2017 L rủ T1 trộm cắp chiếc xe thì T1 đồng ý, sau đó L chỉ cho T1 cách đấu dây điện để nổ máy xe mà không cần chìa khóa. Sau khi bàn bạc thống nhất với L thì T1 đi ra cổng trường A chờ D mang xe tới gửi, trong lúc chờ D thì T1 gặp Nghiêm Hà Tr nên T1 lại rủ Tr tham gia trộm cắp chiếc xe thì Tr đồng ý, sau đó T1 còn hướng dẫn cho Tr cách đấu nối dây điện để nổ máy xe mà không cần chìa khóa.

Sau khi trao đổi và hướng dẫn cho Tr cách đấu nối dây điện thì T1 đi vào quán nước ngồi nói chuyện với bà Th nhằm mục đích để bà Th không chú ý đến chiếc xe, tạo điều kiện cho Tr vào trộm cắp. Ngồi trong quán một lúc thì T1 ra hiệu cho Tr vào lấy xe, Tr đi vào sân nhà bà Th dắt chiếc xe ra ngoài, đấu nối dây điện nổ máy chạy thẳng đến nhà Q ở thôn 2, xã LC. Tại đây, Tr lấy điện thoại thông báo cho L biết đã trộm cắp được chiếc xe, sau khi nói chuyện với L thì Tr chuyển máy điện thoại cho Q để L nói Q nhận chiếc xe do Tr giao. Sau khi nhận được xe Q đưa vào nhà tháo biển số và một số phụ tùng mang cất dấu, rồi gọi điện thoại hẹn L đến nhà trả tiền. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày L đến nhà Q, Q đưa trước cho L được 2.500.000đ, số còn lại hẹn trả sau. Sau khi nhận tiền L đã tiêu xài hết 800.000đ còn lại 1.700.000đ thì bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG, ngày 06/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – futureX, biển số 49K1-04887 trị giá 18.850.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe mô tô trả lại cho chủ sở hữu là ông Đoàn Văn T; hiện còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung E1175T màu đen và số tiền 1.700.000đ của bị cáo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280 màu đen của bị cáo T1, đây là công cụ, tài sản mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đoàn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Bản án số 57/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc tuyên bố các bị cáo: Lương Hoàng L, Cấn Xuân Q, Nguyễn Hữu Anh T1 và Nghiêm Hà Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Hoàng L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cấn Xuân Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46, các Điều 60, 68, 69, 74 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Anh T1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Nghiêm Hà Tr 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu Anh T1, Nghiêm Hà Tr cho Ủy ban nhân dân xã DL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bản án còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 28/7/2017 người bị hại Đoàn Văn T kháng cáo xin cho bị cáo Lương Hoàng L được hưởng án treo.

Ngày 28/7/2017 bị cáo Lương Hoàng L kháng cáo xin được hưởng án treo, đã nộp 800.000đ tiền vật chứng.

Ngày 03/8/2017 bị cáo Cấn Xuân Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Hoàng L, người bị hại Đoàn văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, bị cáo Cấn Xuân Q thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và người bị hại Đoàn Văn T, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt, giảm cho bị cáo L 03 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cấn Xuân Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét tính chất, mức độ của hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, các bị cáo là những thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính mà tìm sơ hở của chủ phương tiện để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất

trật tự trị an ở địa phương. Xét vai trò của các bị cáo thì Cấn Xuân Q là người khởi xướng, xúi giục Lương Hoàng L trộm cắp tài sản để bị cáo Q mua còn Lương Hoàng L là người thực hành, trực tiếp chỉ đạo và xúi giục bị cáo Nguyễn Hữu Anh T1 là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội. Xét cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất, hành vi, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để tuyên phạt các bị cáo mức án trên là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Hoàng L, Cấn Xuân Q, người bị hại Đoàn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Hoàng L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cấn Xuân Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Hoàng L, Cấn Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GDKT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Hương